

THÔNG TIN TUYỂN SINH HỌC VIỆN KHOA HỌC QUÂN SỰ NĂM 2026

Phần I. THÔNG TIN CHUNG

I. THÔNG TIN TRƯỜNG

1. Tên trường

- Tiếng Việt: Học viện Khoa học Quân sự
- Tiếng Anh: Military Science Academy

2. Mã trường tuyển sinh: NQH, mã trường này sử dụng thống nhất cho tuyển sinh đào tạo *hệ quân sự* và *hệ dân sự*.

3. Địa chỉ trường

- Trụ sở chính (cơ sở 1): 322E Lê Trọng Tấn, Phường Phương Liệt, Hà Nội.
- Cơ sở 2: Lai Xá, Hoài Đức, Hà Nội.
- Địa điểm đào tạo hệ dân sự năm 2026: Dự kiến tại 38 Trần Nguyên Đán, Phường Phương Liệt, Hà Nội.

4. Địa chỉ trang thông tin điện tử

- Website: <https://hvkqhqs.edu.vn>
- Mail: hocvienkhqs@gmail.com

II. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

1. Phương thức xét tuyển

- **Phương thức 1:** Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT, quy định của Bộ Quốc phòng (PT1).
- **Phương thức 2:** Xét tuyển từ kết quả kỳ thi đánh giá năng lực (ĐGNL) năm 2026 do Đại học Quốc gia (ĐHQG) Hà Nội và Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh tổ chức (PT2).
- **Phương thức 3:** Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông (THPT) năm 2026 (PT3).
- **Phương thức 4:** Xét tuyển từ kết quả kỳ thi đánh giá năng lực do Bộ Quốc phòng tổ chức năm 2026 (PT4) (*chỉ áp dụng đối với hệ quân sự*).

2. Đăng ký phương thức xét tuyển

- Thí sinh đủ điều kiện sơ tuyển đăng ký xét tuyển vào hệ quân sự được tham gia xét tuyển ở tất cả các phương thức tuyển sinh.
- Thí sinh đăng ký vào hệ dân sự, sử dụng các phương thức: **PT1, PT2, PT3**

III. ĐIỂM XÉT TUYỂN

1. Thành phần điểm xét tuyển

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT và Thông tư tuyển sinh của Bộ Quốc phòng, Học viện cộng điểm cho các thí sinh đạt thành tích cao trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia; thí sinh diện học sinh giỏi bậc THPT đạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc có chứng nhận kết quả các kỳ thi đánh giá năng lực quốc tế. Tổng điểm xét tuyển gồm 3 thành phần:

- Thành phần 1: Điểm thi của thí sinh trong kỳ thi tốt nghiệp THPT hoặc điểm thi đánh giá năng lực sau khi được quy đổi.
- Thành phần 2: Điểm cộng (bao gồm: Điểm thưởng, điểm xét thưởng, điểm khuyến khích).
- Thành phần 3: Điểm ưu tiên khu vực, ưu tiên đối tượng.

2. Thang điểm xét tuyển

- Học viện thống nhất sử dụng thang điểm 30, tương ứng với tổng điểm 3 môn trong tổ hợp xét tuyển từ kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT theo thang điểm 10 để xét tuyển.
- Thực hiện quy đổi điểm bài thi đánh giá năng lực của Bộ Quốc phòng, ĐHQG Hà Nội, ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh về thang điểm 30 để xét tuyển.
- Các ngành ngôn ngữ Anh, Nga hệ quân sự và ngành ngôn ngữ Trung Quốc (hệ dân sự) có nhân hệ số 2 môn Toán và môn Ngoại ngữ, thực hiện quy đổi về thang điểm 30 để xét tuyển.

Phần II: TỔ CHỨC XÉT TUYỂN

A. HỆ QUÂN SỰ

I. XÉT TUYỂN THĂNG, ƯU TIÊN XÉT TUYỂN

1. Đối tượng

- a) Nhóm thí sinh quy định tại khoản 1 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học, gồm:
 - Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc đã tốt nghiệp THPT.

– Thí sinh đạt thành tích cao trong các kỳ thi, cuộc thi cấp quốc gia hoặc quốc tế, do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia, **được xét tuyển thẳng vào các ngành phù hợp với môn thi, nội dung đề tài đạt giải**; cụ thể trong các trường hợp sau:

+ Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế; thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng.

+ Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba kỳ thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia và đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của chương trình đào tạo. Thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm nếu được xét tuyển thẳng.

b) Đối tượng tuyển thẳng quy định tại điểm c, khoản 4, Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học: **Theo quy định của Bộ Quốc phòng, Học viện Khoa học Quân sự chưa thực hiện xét tuyển thẳng các đối tượng này.**

c) Đối tượng ưu tiên xét tuyển theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học, gồm:

+ Thí sinh quy định tại điểm a khoản 1 mục I phần II của Hướng dẫn này đăng ký ưu tiên xét tuyển;

+ Thí sinh đạt giải khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia và thí sinh đạt giải trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia được ưu tiên xét tuyển theo ngành đào tạo phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi đã đạt giải; thời gian đạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển.

2. Môn, lĩnh vực đoạt giải được xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển

Mã ngành	Tên ngành	Môn, lĩnh vực đoạt giải	Mã xét tuyển	Tên mã xét tuyển
7220201	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh	7220201QS	QUÂN SỰ_Ngôn ngữ Anh
7220202	Ngôn ngữ Nga	Tiếng Nga	7220202QS	QUÂN SỰ_Ngôn ngữ Nga
7860231	Trình sát Kỹ thuật	Toán, Tin học	7860231QS	QUÂN SỰ_Trình sát Kỹ thuật

3. Chỉ tiêu

– Chỉ tiêu tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển không quá 50% đối với từng đối tượng thí sinh nam hoặc thí sinh nữ ở các ngành đào tạo ngôn ngữ; không quá 50% đối với khu vực phía Bắc hoặc khu vực phía Nam của ngành Trình sát Kỹ thuật.

– Trường hợp vẫn còn chỉ tiêu tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển mà không còn thí sinh đăng ký xét tuyển thì số chỉ tiêu này được cộng dồn cho các phương thức xét tuyển còn lại.

4. Đăng ký xét tuyển

Thí sinh chỉ được đăng ký xét tuyển tại trường nộp hồ sơ sơ tuyển. Thí sinh phải có 02 loại hồ sơ: 01 bộ hồ sơ sơ tuyển và 01 bộ hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng hoặc ưu tiên xét tuyển.

a) Hồ sơ sơ tuyển

Thực hiện theo khoản 1 Điều 18 Thông tư số 41 của Bộ Quốc phòng. Thí sinh đăng ký và làm hồ sơ sơ tuyển tại Ban TSQS cấp xã, phường, đặc khu (gọi chung là Ban TSQS cấp xã) nơi thí sinh đăng ký thường trú trước ngày **15/6/2026**. Ban TSQS cấp tỉnh, thành phố (gọi chung là Ban TSQS cấp tỉnh) gửi hồ sơ và danh sách về Học viện trước ngày **20/6/2026**.

Trường hợp thí sinh đã làm hồ sơ sơ tuyển và đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1, Ban TSQS cấp tỉnh gửi danh sách thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển về Học viện theo quy định.

Thí sinh không qua sơ tuyển, không có hồ sơ sơ tuyển tại Học viện thì không được tham gia xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển vào đào tạo đại học hệ quân sự.

b) Đăng ký xét tuyển thẳng

Thí sinh làm 01 bộ hồ sơ xét tuyển thẳng nộp về Ban TSQS cấp xã (cùng với hồ sơ sơ tuyển) trước ngày **15/6/2026**; Ban TSQS cấp tỉnh/thành phố thẩm định, gửi hồ sơ và danh sách thí sinh đủ tiêu chuẩn về Học viện trước ngày **20/6/2026**.

– Hồ sơ của thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng theo quy định tại khoản 1 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học gồm:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng: **MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THẲNG**

+ Ít nhất một trong các bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đạt giải Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; Giấy chứng nhận đạt giải Cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc gia hoặc giấy chứng nhận các đối tượng ưu tiên tuyển thẳng khác.

+ Hai phong bì đã dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh.

Thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng theo quy định tại khoản 1 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học; sau khi có thông báo trúng tuyển của Học viện, nếu có nguyện vọng vào học, phải tiếp tục đăng ký nguyện vọng 1 (nguyện vọng cao nhất) trên hệ thống của Bộ GD&ĐT theo đúng **Mã xét tuyển, Tên mã xét tuyển** trong thời gian quy định vào hệ quân sự tại Học viện.

c) Đăng ký ưu tiên xét tuyển

Thí sinh đăng ký ưu tiên xét tuyển phải đăng ký, dự thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 theo quy định; phải nộp hồ sơ đăng ký ưu tiên xét tuyển tại Ban TSQS cấp xã trước ngày **15/6/2026** và phải đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 (nguyện vọng cao nhất) vào Học viện theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT; Ban TSQS cấp xã, Ban TSQS cấp tỉnh thẩm định, gửi hồ sơ đủ tiêu chuẩn của thí sinh đã đăng ký ưu tiên xét tuyển về Học viện trước ngày **20/6/2026**.

Hồ sơ đăng ký ưu tiên xét tuyển gồm:

– Phiếu đăng ký ưu tiên xét tuyển: **MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ ƯU TIÊN XÉT TUYỂN**

– Ít nhất một trong các bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đạt giải Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; Giấy chứng nhận đạt giải Cuộc thi Khoa học, kỹ thuật quốc gia và giấy chứng nhận các đối tượng ưu tiên tuyển thẳng khác.

+ Hai phong bì đã dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh.

5. Xét tuyển

a) Trường hợp số lượng thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển cao hơn chỉ tiêu, Học viện thực hiện xét tuyển theo thứ tự:

– (1) Thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng.

– (2) Thí sinh đăng ký ưu tiên xét tuyển.

b) Trường hợp số thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng vượt quá chỉ tiêu quy định, Học viện tuyển theo thứ tự như sau:

– (1) Thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng tại khoản 1 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT.

– (2) Thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng tại điểm a khoản 2 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT (tuyển thí sinh theo thứ tự: Thí sinh đạt giải quốc tế trước, tiếp theo là thí sinh đạt giải quốc gia).

– (3) Thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng tại điểm b khoản 2 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT (tuyển thí sinh theo thứ tự: Thí sinh đạt giải quốc tế trước, tiếp theo là thí sinh đạt giải quốc gia).

c) Thí sinh đề nghị ưu tiên xét tuyển

Căn cứ vào kết quả thi năm 2026 của thí sinh đề xét tuyển, thí sinh có kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT hoặc kỳ thi đánh giá năng lực đáp ứng tiêu chí quy định về ngưỡng điểm bảo đảm chất lượng của Học viện đã quy định trở lên, thì xét tuyển từ thí sinh có tổng điểm thi, điểm cộng và điểm ưu tiên theo tổ hợp các môn xét tuyển vào Học viện (*theo đăng ký của thí sinh*) từ cao trở xuống đến hết chỉ tiêu.

6. Tiêu chí phụ

Trường hợp có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn được xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển như nhau, số lượng vượt quá chỉ tiêu quy định, Học viện xét theo các tiêu chí phụ như sau:

– Tiêu chí 1: Thí sinh đạt giải cao hơn sẽ trúng tuyển.

– Tiêu chí 2: Sau khi xét tiêu chí 1, Học viện vẫn còn chỉ tiêu nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1 thì thí sinh có tổng cộng điểm trung bình các môn học trong 3 năm học THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) cao hơn sẽ trúng tuyển.

– Tiêu chí 3: Sau khi xét tiêu chí 1 và tiêu chí 2, Học viện vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1 và tiêu chí 2 thì thí sinh có tổng cộng điểm tổng kết môn học của môn đạt giải đăng ký xét tuyển trong 3 năm học THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) cao hơn sẽ trúng tuyển (không phân biệt môn đạt giải đối với ngành Trinh sát Kỹ thuật).

Khi xét đến tiêu chí 3, vẫn còn nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh Học viện tổng hợp, báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

7. Thời gian xét tuyển

Học viện tổ chức xét tuyển thẳng đối tượng quy định tại khoản 1 và điểm a, điểm b khoản 2, Điều 8 và báo cáo đề xuất số lượng, danh sách thí sinh dự kiến trúng tuyển về Ban TSQS Bộ Quốc phòng trước ngày **25/6/2026**.

Đối tượng ưu tiên xét tuyển, Học viện tổ chức xét và báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng trước ngày **02/7/2026**.

II. XÉT TUYỂN TỪ KẾT QUẢ CÁC KỲ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC VÀ KẾT QUẢ KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2026

1. Đối tượng

Thí sinh đã tốt nghiệp THPT; năm 2026 tham dự Kỳ thi tốt nghiệp THPT hoặc Kỳ thi đánh giá năng lực do Bộ Quốc phòng hoặc ĐHQG Hà Nội, ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức để lấy điểm xét tuyển và có đủ các điều kiện:

- a) Đã tham gia sơ tuyển, được Học viện hoặc các trường thuộc nhóm 2 (*Học viện Quân y, Học viện Kỹ thuật Quân sự, Sĩ quan Kỹ thuật Quân sự*) tiếp nhận hồ sơ, thông báo đủ điều kiện sơ tuyển.
- b) Đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định của Học viện.
- c) Đăng ký nguyện vọng 1 (nguyện vọng cao nhất) vào Học viện.

2. Đăng ký xét tuyển

a) Đăng ký xét tuyển

Thí sinh sử dụng tài khoản cá nhân được Bộ GD&ĐT cấp để đăng ký nguyện vọng xét tuyển trên hệ thống của Bộ GD&ĐT. Học viện chỉ tiếp nhận và xét tuyển đối với các thí sinh đăng ký nguyện vọng 1 (nguyện vọng cao nhất) vào 01 ngành của Học viện.

Hồ sơ, minh chứng (bản giấy) thí sinh gửi về Học viện **trước ngày 20/6/2026** (theo dấu bưu điện).

Các minh chứng về kết quả thi đánh giá năng lực, kết quả thi học sinh giỏi các cấp, các chứng chỉ quốc tế, chứng chỉ ngoại ngữ dùng để quy đổi thành điểm môn ngoại ngữ hoặc điểm cộng, thí sinh

đăng ký tài khoản và thực hiện các hướng dẫn tại website: tuyensinhquandoi.com để đăng ký phương thức và nộp các minh chứng **thời gian từ 01/6 đến ngày 20/6/2026**.

(**Lưu ý:** số CCCD của thí sinh phải trùng khớp giữa hệ thống của Bộ GD&ĐT, hồ sơ sơ tuyển và thông tin trên trang tuyensinhquandoi.com).

Địa chỉ nhận: Học viện Khoa học Quân sự, 322E Lê Trọng Tấn, Phường Phương Liệt, Hà Nội (người nhận: Phòng Đào tạo, đ/c Lê Việt Hùng, sdt: 0985.689.228).

– Hồ sơ đăng ký xét tuyển từ kết quả thi ĐGNL gồm:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển từ kết quả thi ĐGNL: [**MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THI ĐGNL**](#)

+ Bản sao hợp lệ kết quả thi ĐGNL

– Trường hợp thí sinh đã sơ tuyển vào Học viện, nếu chuyển nguyện vọng 1 sang các trường khác trong nhóm 2 thì không phải nộp bổ sung hoặc chuyển hồ sơ đã nộp tại trường sơ tuyển, thí sinh vẫn được xét tất cả các phương thức đăng ký và được quy đổi điểm xét tuyển cũng như được hưởng điểm cộng, điểm ưu tiên (nếu có) tại trường đăng ký xét tuyển.

Thí sinh khi đăng ký trên hệ thống của Bộ GD&ĐT phải đặc biệt chú ý **Mã xét tuyển, Tên mã xét tuyển hệ quân sự** tại Học viện.

Thí sinh hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung đã đăng ký của mình. Học viện không giải quyết những trường hợp thí sinh đăng ký nhầm lẫn.

b) Mã ngành, tên ngành, tổ hợp xét tuyển, mã xét tuyển, tên mã xét tuyển

TT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Mã xét tuyển	Tên mã xét tuyển
I. Hệ quân sự					
1	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01	7220201QS	QUÂN SỰ_Ngôn ngữ Anh
2	7220202	Ngôn ngữ Nga	D01, D02	7220202QS	QUÂN SỰ_Ngôn ngữ Nga
5	7860231	Trình sát Kỹ thuật	A00, A01	7860231QS	QUÂN SỰ_Trình sát Kỹ thuật

3. Điều chỉnh nguyện vọng xét tuyển

Thí sinh được điều chỉnh nguyện vọng đăng ký xét tuyển, ngành đào tạo, tổ hợp xét tuyển trong nhóm trường gồm các Học viện: **Kỹ thuật Quân sự, Quân y, Khoa học Quân sự, Sĩ quan Kỹ thuật Quân sự**.

Thí sinh thực hiện đăng ký, điều chỉnh nguyện vọng trên hệ thống của Bộ GD&ĐT trong thời gian quy định, thí sinh chỉ được đăng ký nguyện vọng 1 vào 01 ngành của Học viện, các nguyện vọng còn lại thí sinh đăng ký vào hệ dân sự hoặc các trường ngoài Quân đội (**Thời gian đăng ký từ 02/7 đến 17h00 ngày 14/7/2026**).

4. Quy đổi điểm ngoại ngữ từ kết quả chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế

a) Quy tắc chung

- Thực hiện quy đổi đối với thí sinh có kết quả điểm ngoại ngữ IELTS 5,5 điểm trở lên hoặc TOEFL iBT 55 điểm trở lên; riêng thí sinh đạt chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Nga TRKI-2 trở lên đăng ký xét tuyển vào ngành Ngôn ngữ Nga,
- Không áp dụng đối với các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế thi tại nhà (**home edition**).
- Chứng chỉ ngoại ngữ chỉ được dùng cho quy đổi điểm môn ngoại ngữ trong tổ hợp xét tuyển hoặc sử dụng cho điểm khuyến khích.
- Trường hợp thí sinh vừa tham gia thi tốt nghiệp THPT môn ngoại ngữ vừa sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ để quy đổi điểm xét tuyển, nếu phương án nào có điểm cao hơn sẽ được ưu tiên sử dụng phương án đó.
- Các chứng chỉ ngoại ngữ còn giá trị sử dụng đến **ngày 13/8/2026** (thời gian thông báo thí sinh trúng tuyển theo quy định tại Kế hoạch tuyển sinh năm 2026 của Bộ GD&ĐT).

b) Thang điểm quy đổi như sau:

– Môn tiếng Anh

TT	Chứng chỉ IELTS	Chứng chỉ TOEFL iBT	Quy đổi môn tiếng Anh
1	8.0-9.0	110-120	10
2	7.5	102-109	9,5
3	7.0	93-101	9,0
4	6.5	79-92	8,5
5	5.5 – 6.0	55 – 78	8,0

– Môn tiếng Nga

TT	Chứng chỉ TRKI	Quy điểm môn tiếng Nga	Ghi chú
1	TRKI-3 trở lên	10	
2	TRKI-2 (574-660)	9,5	
3	TRKI-2 (528-573)	9,0	
4	TRKI-2 (481-527)	8,5	
5	TRKI-2 (436-480)	8,0	

c) Hồ sơ đề nghị quy đổi điểm

Hồ sơ gồm:

– 01 phiếu đăng ký quy đổi điểm chứng chỉ ngoại ngữ, thí sinh chỉ được lựa chọn quy đổi thành điểm môn ngoại ngữ hoặc quy thành điểm khuyến khích: **MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ QUY ĐỔI ĐIỂM**

– 01 bản sao hợp lệ các minh chứng về các chứng chỉ ngoại ngữ.

Thí sinh thực hiện theo các bước:

Bước 1

Thí sinh hoàn thiện và nộp hồ sơ quy đổi điểm (bản giấy) về Học viện trước ngày **20/6/2026** (theo dấu bưu điện).

Bước 2

Thí sinh thực hiện đăng ký tài khoản và nộp minh chứng quy đổi điểm trên trang thông tin của Bộ Quốc phòng: tuyensinhquandoi.com từ ngày **01/6** đến ngày **20/6/2026**.

5. Sử dụng bài thi Đánh giá năng lực và quy đổi điểm tương đương giữa các phương thức xét tuyển

Học viện sử dụng bài thi của ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh và tất cả các mã bài thi của Bộ Quốc phòng, ĐHQG Hà Nội để xét tuyển.

Về công thức quy đổi điểm, Học viện sử dụng công thức do BQP ban hành và sẽ công bố cùng với ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào.

6. Trọng số tính điểm xét tuyển trong tổ hợp xét tuyển

– Trọng số tính điểm xét tuyển của 01 môn trong 01 tổ hợp xét tuyển là phần đóng góp của môn đó trong tổ hợp xét tuyển. Tổ hợp có 03 môn (không nhân hệ số) thì trọng số tính điểm xét tuyển của 01 môn bất kỳ trong tổ hợp xét tuyển là 1/3.

– Ngành Trinh sát Kỹ thuật không nhân hệ số.

– Các ngành ngôn ngữ, Học viện thực hiện nhân hệ số 2 đối với môn Ngoại ngữ và môn Toán trong tổ hợp xét tuyển, sau đó quy đổi về thang điểm 30 theo công thức: **Tổng điểm thi của thí sinh = (Điểm môn Ngoại ngữ x 2 + Điểm môn Toán x 2 + điểm môn Văn)/5 x3.**

7. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào

Thí sinh thi tốt nghiệp THPT năm 2026 phải có tổng điểm 03 môn thi kỳ thi tốt nghiệp THPT theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn thi khác) đạt tối thiểu 15,00 điểm theo thang điểm 30 (không áp dụng đối với thí sinh được đặc cách xét tốt nghiệp THPT và thí sinh được tuyển thẳng).

Căn cứ vào mục tiêu, yêu cầu đào tạo và số lượng, chất lượng thí sinh đăng ký dự tuyển; Học viện đề xuất, báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định mức điểm nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển và sẽ có thông báo cụ thể.

8. Điểm cộng

a) Đối tượng

– Điểm thưởng dành cho các thí sinh được xét tuyển thẳng nhưng không sử dụng quyền xét tuyển thẳng hoặc các thí sinh có đủ điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển thẳng nhưng không được xét tuyển thẳng do quá chỉ tiêu (Môn, lĩnh vực thí sinh đoạt giải nhưng không thuộc nhóm đối tượng được tuyển thẳng thì không được cộng điểm thưởng), gồm:

+ Đạt giải nhất, nhì, ba kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế một trong các môn được tuyển thẳng thuộc các tổ hợp xét tuyển của ngành dự tuyển; thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm xét tuyển;

+ Đạt giải nhất, nhì, ba kỳ thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia một trong các lĩnh vực phù hợp với các môn được tuyển thẳng thuộc các tổ hợp xét tuyển của ngành dự tuyển; thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm xét tuyển.

Thành tích đã sử dụng để tính điểm thưởng thì không sử dụng để tính điểm xét tuyển.

– Điểm xét thưởng dành cho các thí sinh:

+ Đạt giải khuyến khích trở lên trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia hoặc đạt giải tư trở lên trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia; môn, lĩnh vực đạt giải phù hợp với các môn thuộc các tổ hợp xét tuyển của ngành dự tuyển; thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm xét tuyển;

+ Tốt nghiệp Trung học phổ thông trong năm tuyển sinh, đạt học lực Giỏi và hạnh kiểm Tốt trong các năm lớp 10, lớp 11, lớp 12 và tham gia kỳ thi học sinh giỏi bậc Trung học phổ thông cấp tỉnh, thành phố đạt giải nhất, nhì, ba một trong các môn thuộc các tổ hợp xét tuyển hoặc tổ hợp cả 03 môn trong các tổ hợp xét tuyển của ngành dự tuyển; thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm xét tuyển;

– Điểm khuyến khích dành cho các thí sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông trong năm tuyển sinh, đạt học lực Giỏi và hạnh kiểm Tốt trong các năm lớp 10, lớp 11, lớp 12 và có một trong các điều kiện sau:

+ Có kết quả điểm ngoại ngữ IELTS 5.5 điểm trở lên hoặc TOEFL iBT 55 điểm trở lên; thí sinh đạt chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Nga TRKI-2 trở lên đăng ký xét tuyển vào ngành Ngôn ngữ Nga (các chứng chỉ còn thời hạn sử dụng đến thời điểm xét tuyển);

+ Có kết quả điểm bài thi đánh giá năng lực quốc tế SAT từ 1.068 điểm trở lên hoặc tổng điểm trung bình bài thi ACT từ 18 điểm trở lên (chứng chỉ còn thời hạn sử dụng đến thời điểm xét tuyển).

b) Mức cộng điểm

– Mức điểm thưởng từ 0 – 3,00 điểm theo thang điểm 30;

– Mức điểm xét thưởng từ 0 – 1,50 điểm theo thang điểm 30;

– Mức điểm khuyến khích từ 0 – 1,50 điểm theo thang điểm 30.

Thí sinh đồng thời được cộng điểm thưởng, điểm xét thưởng, điểm khuyến khích nhưng tổng điểm cộng không vượt quá 3,00 điểm theo thang điểm 30. Trong cùng nhóm điểm thưởng, điểm xét thưởng hoặc điểm khuyến khích, thí sinh thuộc nhiều diện cộng điểm nếu thành tích đạt được thuộc các lĩnh vực khác nhau thì được cộng dồn, nếu thành tích đạt được thuộc cùng một lĩnh vực thì chỉ được tính mức điểm cộng cao nhất. Thí sinh được cộng điểm thưởng, điểm xét thưởng, điểm khuyến khích khi có đủ điều kiện, đăng ký hợp lệ.

– Điểm thưởng:

TT	Thành tích	Điểm cộng	Ghi chú
1	Giải Nhất	3,00 điểm	

TT	Thành tích	Điểm cộng	Ghi chú
2	Giải Nhì	2,75 điểm	
3	Giải Ba	2,50 điểm	

Ví dụ: 01 thí sinh cùng được giải Nhất và giải Nhì môn Toán trong kỳ thi chọn học sinh Giỏi quốc gia thì chỉ được cộng điểm thưởng cho giải Nhất; trường hợp thí sinh được giải Nhì môn Toán và giải Ba môn Lý thì được cộng dồn.

– Điểm xét thưởng:

TT	Thành tích	Điểm cộng	Ghi chú
1	Giải Nhất quốc gia, quốc tế	1,50 điểm	
2	Giải Nhì quốc gia, quốc tế	1,40 điểm	
3	Giải Ba quốc gia, quốc tế	1,30 điểm	
4	Giải Khuyến khích học sinh giỏi Quốc gia, quốc tế hoặc giải tư KHKT quốc gia, quốc tế	1,20 điểm	
5	Giải Nhất cấp tỉnh	1,00 điểm	
6	Giải Nhì cấp tỉnh	0,75 điểm	
7	Giải Ba cấp tỉnh	0,50 điểm	

– Điểm khuyến khích: Học sinh giỏi bậc THPT có chứng nhận kết quả các kỳ thi đánh giá năng lực quốc tế (SAT, ACT, IELTS, TOEFL iBT), các chứng chỉ còn giá trị sử dụng đến **ngày 13/8/2026** (thời gian thông báo thí sinh trúng tuyển theo quy định tại Kế hoạch tuyển sinh năm 2026 của Bộ GD&ĐT).

TT	Chứng chỉ IELTS	Chứng chỉ TOEFL iBT	Điểm SAT (Thang 1600)	Điểm ACT (Thang 36)	Điểm cộng
----	-----------------	---------------------	-----------------------	---------------------	-----------

1	8.0 – 9.0	110 – 120	≥ 1531	≥ 34	1,50 điểm
2	7.5	102 – 109	1421 – 1530	30 – 33	1,25 điểm
3	7.0	93 – 101	1321 – 1420	24 – 29	1,00 điểm
4	6.5	79 – 92	1181 – 1320	20 – 23	0,75 điểm
5	5.5 – 6.0	55 – 78	1068 – 1180	18 – 19	0,50 điểm

– Cộng điểm khuyến khích cho các thí sinh học sinh giỏi bậc THPT có chứng chỉ tiếng Nga (TRKI) dự tuyển vào ngành Ngôn ngữ Nga.

TT	Chứng chỉ TRKI	Điểm cộng	Ghi chú
1	TRKI-3 trở lên	1,50 điểm	
2	TRKI-2 (574 – 660)	1,25 điểm	
3	TRKI-2 (528 – 573)	1,00 điểm	
4	TRKI-2 (481 – 527)	0,75 điểm	
5	TRKI-2 (436 – 480)	0,50 điểm	

c) Hồ sơ cộng điểm khuyến khích

Hồ sơ gồm:

+ 01 phiếu đăng ký cộng điểm để xét tuyển đại học năm 2026: **MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ QUY ĐỔI ĐIỂM**

+ 01 bản sao hợp lệ các minh chứng chứng nhận đạt giải quốc gia, quốc tế, giải cuộc thi KHKT, học sinh giỏi cấp tỉnh hoặc chứng nhận kết quả các kỳ thi đánh giá năng lực quốc tế.

+ 01 bản sao hợp lệ Học bạ THPT

Thí sinh thực hiện theo các bước:

Bước 1

Thí sinh hoàn thiện và nộp hồ sơ quy đổi điểm khuyến khích (bản giấy) về Học viện trước ngày **20/6/2026** (theo dấu bưu điện).

Bước 2

Thí sinh thực hiện đăng ký tài khoản và nộp minh chứng trên trang thông tin của Bộ Quốc phòng: tuyensinhquandoi.com từ ngày **01/6** đến ngày **20/6/2026**.

9. Điểm ưu tiên khu vực, điểm ưu tiên đối tượng.

Điểm ưu tiên khu vực, điểm ưu tiên đối tượng được xác định theo Quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT.

Điểm ưu tiên (ĐUT): Là tổng điểm ưu tiên khu vực và điểm ưu tiên đối tượng, tùy theo kết quả đạt được điểm ưu tiên được xác định như sau:

– Các thí sinh có kết quả thi cộng với điểm cộng (điểm thưởng, điểm xét thưởng, điểm cộng) dưới 22,5 điểm:

$$ĐUT = \text{Điểm ưu tiên khu vực} + \text{Điểm ưu tiên đối tượng}.$$

– Các thí sinh có kết quả thi cộng với điểm cộng (điểm thưởng, điểm xét thưởng, điểm cộng) đạt từ 22,5 điểm trở lên:

$$ĐUT = [(30 - \text{Tổng điểm thi} - \text{Điểm cộng})/7,5] \times (\text{Điểm ưu tiên khu vực} + \text{Điểm ưu tiên đối tượng})$$

Trong đó, “*Tổng điểm thi*” là tổng điểm 3 môn trong tổ hợp xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT hoặc kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của Bộ Quốc phòng, ĐHQG Hà Nội, ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh sau khi đã quy đổi.

Công thức tính Tổng điểm thi đối với các ngành ngôn ngữ:

$$\text{Tổng điểm thi} = (\text{Ngoại ngữ} \times 2 + \text{Toán} \times 2 + \text{Văn})/5 \times 3$$

10. Tổng điểm xét tuyển

a) Nguyên tắc chung:

– Thực hiện quy đổi điểm bài thi đánh giá năng lực của Bộ Quốc phòng, ĐHQG Hà Nội, bài thi đánh giá năng lực của ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh về thang điểm 30.

– **Tổng điểm xét tuyển = Tổng điểm thi + Điểm cộng + Điểm ưu tiên.**

– Sau khi cộng điểm cộng (điểm thưởng, điểm xét thưởng, điểm khuyến khích) và điểm ưu tiên vào tổ hợp điểm thi THPT hoặc điểm quy đổi từ bài thi đánh giá năng lực, thực hiện so sánh mức điểm đạt được theo các tổ hợp, mức nào cao nhất sẽ đưa vào xét tuyển.

b) Phương pháp tính tổng điểm xét tuyển

– Tổng điểm đạt được: Là tổng điểm thi của thí sinh (theo kết quả của kỳ thi THPT hoặc kỳ thi đánh giá năng lực) với điểm cộng, được xác định:

Tổng điểm đạt được = Tổng điểm thi + Điểm cộng.

+ Trường hợp *Tổng điểm đạt được* vượt quá 30 điểm, sẽ được quy về điểm tuyệt đối là 30 điểm.

+ Trường hợp *Tổng điểm đạt được* dưới 22,5 điểm, không phải quy đổi điểm ưu tiên.

+ Trường hợp *Tổng điểm đạt được* trên 22,5 điểm, thực hiện quy đổi điểm ưu tiên theo công thức quy đổi điểm ưu tiên nêu tại khoản 9 mục II phần II Hướng dẫn này.

– Tổng điểm xét tuyển = *Tổng điểm đạt được* + Điểm ưu tiên

– Ví dụ: Thí sinh A có kết quả thi tốt nghiệp THPT hoặc kết quả thi ĐGNL đã quy đổi được 25,25 điểm; đạt giải Nhì môn Toán cấp quốc gia; Khu vực 2NT; đối tượng ưu tiên 05. Khi đó:

+ Điểm cộng được xác định: Giải nhì = 2,75 điểm; Ưu tiên khu vực 2NT: 0,5 điểm; Ưu tiên đối tượng 05: 1,0 điểm.

+ *Tổng điểm đạt được* = 25,25 + 2,75 = 28,00 điểm.

+ *Điểm ưu tiên* = $[(30,0 - 28,0)/7,5] \times (0,5 + 1,0) = 0,4$ điểm.

+ *Điểm xét tuyển* = 28,0 + 0,4 = **28,4 điểm**.

11. Tiêu chí phụ

Trường hợp xét tuyển đến một mức điểm nhất định vẫn còn chỉ tiêu, nhưng số thí sinh cùng bằng điểm cao hơn số lượng chỉ tiêu còn lại, thực hiện xét tuyển theo các tiêu chí phụ như sau:

a) Tiêu chí 1: Thí sinh có mức điểm cộng thấp hơn sẽ trúng tuyển.

b) Tiêu chí 2: Khi xét xong Tiêu chí 1, vẫn có thí sinh bằng điểm và vượt quá chỉ tiêu được giao, thực hiện xét Tiêu chí 2: Thí sinh có mức điểm ưu tiên thấp hơn sẽ trúng tuyển.

c) Tiêu chí 3: Khi xét xong Tiêu chí 2, vẫn có thí sinh bằng điểm và vượt quá chỉ tiêu được giao, thực hiện xét Tiêu chí 3, như sau:

(1) Ưu tiên sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực, xét trúng tuyển hết thí sinh có cùng mức điểm từ kết quả bài thi đánh giá năng lực, trường hợp còn chỉ tiêu mới xét thí sinh từ kết quả thi THPT. Nếu có nhiều thí sinh có kết quả đánh giá năng lực bằng nhau:

+ Trường hợp các thí sinh bằng điểm đều có kết quả thi của Bộ Quốc phòng, ĐHQG Hà Nội thực hiện xét lần lượt theo điểm các thành phần: Toán học và xử lý số liệu, Ngôn ngữ và văn học, khoa học hoặc ngoại ngữ; điểm phần nào cao hơn sẽ trúng tuyển.

+ Trường hợp các thí sinh bằng điểm đều có kết quả thi của ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh thì thực hiện xét lần lượt theo điểm các thành phần: Toán học, tiếng Việt, tiếng Anh, Tư duy khoa học. Điểm phần nào cao hơn sẽ trúng tuyển.

Trong nhóm các thí sinh có cùng mức điểm phải xét tiêu chí phụ theo kết quả thi đánh giá năng lực; trường hợp trong nhóm bằng điểm có đồng thời kết quả của Bộ Quốc phòng, ĐHQG Hà Nội thì xét kết quả bài thi của Bộ Quốc phòng trước bài thi của ĐHQG Hà Nội; trường hợp trong nhóm bằng điểm có đồng thời kết quả của Bộ Quốc phòng, ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh thì xét kết quả bài thi của Bộ Quốc phòng trước bài thi của ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh; trường hợp trong nhóm bằng điểm có đồng thời kết quả của Bộ Quốc phòng, ĐHQG Hà Nội, ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh; các trường đề xuất phương án, báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

(2) Khi thí sinh có cùng mức điểm thi THPT như nhau thì thực hiện xét lần lượt theo điểm thành phần của các môn trong tổ hợp xét tuyển theo thứ tự ưu tiên.

Các ngành đào tạo ngôn ngữ xét lần lượt theo thứ tự các môn: Ngoại ngữ, Toán, Ngữ văn; ngành Trinh sát kỹ thuật xét lần lượt theo thứ tự các môn: Toán, Vật lý, Hóa học, tiếng Anh.

B. HỆ DÂN SỰ

I. XÉT TUYỂN THĂNG, ƯU TIÊN XÉT TUYỂN

1. Đối tượng

Đối tượng xét tuyển thăng thực hiện như hệ quân sự.

2. Môn, lĩnh vực đoạt giải được xét tuyển thăng, ưu tiên xét tuyển:

Mã ngành	Tên ngành	Môn, lĩnh vực đoạt giải	Mã xét tuyển	Tên mã xét tuyển
7220201	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh	7220201DS	DÂN SỰ_Ngôn ngữ Anh
7220202	Ngôn ngữ Nga	Tiếng Nga	7220202DS	DÂN SỰ_Ngôn ngữ Nga
7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	Tiếng Trung Quốc	7220204DS	DÂN SỰ_Ngôn ngữ Trung Quốc

3. Chỉ tiêu

– Chỉ tiêu tuyển thăng, ưu tiên xét tuyển không quá 50% chỉ tiêu các ngành.

– Trường hợp vẫn còn chỉ tiêu tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển mà không còn thí sinh đăng ký xét tuyển thì số chỉ tiêu này được cộng dồn cho các phương thức xét tuyển còn lại.

4. Đăng ký xét tuyển

Thí sinh được đăng ký không giới hạn về nguyện vọng xét tuyển vào đào tạo hệ dân sự các ngành ngôn ngữ Anh, Nga, Trung Quốc tại Học viện (ví dụ: NV1 ngành ngôn ngữ Anh, NV2 ngành ngôn ngữ Nga, NV3 ngành ngôn ngữ Trung Quốc), thí sinh đăng ký xét tuyển đào tạo hệ dân sự không phải tham gia sơ tuyển.

a) Đăng ký xét tuyển thẳng

Thí sinh hoàn thiện và nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển về Học viện qua đường chuyển phát nhanh hoặc qua bưu điện trước ngày **20/6/2026** (theo dấu bưu điện).

– Hồ sơ của thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng theo quy định tại khoản 1 và điểm a, điểm b khoản 2, Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học gồm:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng: **MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THẲNG**

+ Ít nhất một trong các bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đoạt giải Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; Giấy chứng nhận đoạt giải Cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc gia hoặc giấy chứng nhận các đối tượng ưu tiên tuyển thẳng khác.

+ Hai phong bì đã dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh.

Thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng theo quy định tại khoản 1 và điểm a, điểm b khoản 2, Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học; sau khi có thông báo trúng tuyển, phải tiếp tục đăng ký nguyện vọng xét tuyển vào Học viện.

b) Đăng ký ưu tiên xét tuyển

Thí sinh đăng ký ưu tiên xét tuyển phải đăng ký, dự thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 theo quy định; phải nộp hồ sơ đăng ký ưu tiên xét tuyển vào Học viện theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT; Hồ sơ đăng ký ưu tiên xét tuyển gồm:

+ Phiếu đăng ký ưu tiên xét tuyển: **MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ ƯU TIÊN XÉT TUYỂN**

+ Ít nhất một trong các bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đoạt giải Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; Giấy chứng nhận đoạt giải Cuộc thi Khoa học, kỹ thuật quốc gia và giấy chứng nhận các đối tượng ưu tiên tuyển thẳng khác.

+ Hai phong bì đã dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh.

5. Xét tuyển

Tổ chức xét tuyển như hệ quân sự.

6. Tiêu chí phụ

Thực hiện như hệ quân sự.

II. XÉT TUYỂN TỪ KẾT QUẢ CÁC KỲ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC VÀ KẾT QUẢ KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2026

1. Đối tượng

Thí sinh đã tốt nghiệp THPT; năm 2026 tham dự Kỳ thi tốt nghiệp THPT hoặc Kỳ thi đánh giá năng lực do ĐHQG Hà Nội, ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức để lấy điểm xét tuyển và có đủ các điều kiện:

- a) Đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định.
- b) Đăng ký nguyện vọng vào Học viện theo đúng tổ hợp, mã ngành, mã xét tuyển trong thời gian quy định của Bộ GD&ĐT.

2. Đăng ký xét tuyển

a) Đăng ký xét tuyển

- Thí sinh đăng ký vào hệ dân sự không phải tham gia sơ tuyển.
- Thí sinh đăng ký xét tuyển từ kết quả kỳ thi đánh giá năng lực và nộp hồ sơ quy đổi điểm ngoại ngữ, hồ sơ cộng điểm khuyến khích vào Học viện trước ngày **20/6/2026**.
- Thí sinh đăng ký xét tuyển từ kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 theo quy định của Bộ GD&ĐT.

b) Mã ngành, tên ngành, tổ hợp xét tuyển, mã xét tuyển, tên mã xét tuyển

TT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Mã xét tuyển	Tên mã xét tuyển
1	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01	7220201DS	DÂN SỰ_Ngôn ngữ Anh
2	7220202	Ngôn ngữ Nga	D01, D02	7220202DS	DÂN SỰ_Ngôn ngữ Nga
3	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	D01, D04	7220204DS	DÂN SỰ_Ngôn ngữ Trung Quốc

3. Điều chỉnh nguyện vọng xét tuyển

Thí sinh thực hiện đăng ký, điều chỉnh nguyện vọng theo thời gian quy định của Bộ GD&ĐT năm 2026, *(Từ 02/7 đến 17h00 ngày 14/7/2026)*.

4. Quy đổi điểm ngoại ngữ từ kết quả chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế

– Các nội dung quy đổi thực hiện như xét tuyển hệ quân sự, riêng ngành ngôn ngữ Trung Quốc thực hiện quy đổi như sau:

TT	Chứng chỉ TRKI	Quy điểm môn tiếng Trung Quốc	Ghi chú
1	HSK 6 trở lên	10	
2	HSK 5	9,5	
3	HSK 4 (280 trở lên)	9,0	
4	HSK 4 (240 -279)	8,5	
5	HSK 4 (180-239)	8,0	

5. Sử dụng bài thi Đánh giá năng lực và quy đổi điểm tương đương giữa các phương thức xét tuyển

Học viện sử dụng bài thi của ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh và tất cả các mã bài thi của ĐHQG Hà Nội để xét tuyển.

Về công thức quy đổi điểm, Học viện sử dụng công thức do BQP ban hành và sẽ công bố cùng với ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào.

6. Trọng số tính điểm xét tuyển trong tổ hợp xét tuyển

Học viện thực hiện nhân hệ số 2 đối với môn Ngoại ngữ và môn Toán trong tổ hợp xét tuyển của các ngành đào tạo ngôn ngữ, sau đó quy đổi về thang điểm 30 theo công thức: **Tổng điểm thi của thí sinh = (Điểm môn Ngoại ngữ x 2 + Điểm môn Toán x 2 + điểm môn Văn)/5 x3.**

7. Điểm cộng

– Các nội dung quy đổi điểm cộng thực hiện như xét tuyển hệ quân sự, riêng ngành ngôn ngữ Trung Quốc thực hiện quy đổi như sau:

TT	Chứng chỉ HSK	Điểm cộng	Ghi chú
1	HSK 6 trở lên	1,50 điểm	

2	HSK 5	1,25 điểm	
3	HSK 4 (280 trở lên)	1,00 điểm	
4	HSK 4 (240 -279)	0,75 điểm	
5	HSK 4 (180-239)	0,50 điểm	

8. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào

Thí sinh thi tốt nghiệp THPT năm 2026 phải có tổng điểm 03 môn thi kỳ thi tốt nghiệp THPT theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn thi khác) đạt tối thiểu 15,00 điểm theo thang điểm 30 (không áp dụng đối với thí sinh được đặc cách xét tốt nghiệp THPT và thí sinh được tuyển thẳng).

Căn cứ vào mục tiêu, yêu cầu đào tạo và số lượng, chất lượng thí sinh đăng ký dự tuyển; Học viện đề xuất, báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định mức điểm nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển và sẽ có thông báo cụ thể.

9. Điểm ưu tiên khu vực, điểm ưu tiên đối tượng.

Điểm ưu tiên khu vực, điểm ưu tiên đối tượng được xác định theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT, thực hiện như xét tuyển hệ quân sự.

10. Tổng điểm xét tuyển

Thực hiện như xét tuyển hệ quân sự.

11. Tiêu chí phụ

Thực hiện như xét tuyển hệ quân sự.

12. Học phí đối với sinh viên dân sự

Dự kiến mức học phí năm học 2026-2027: 450.000đ/tín chỉ.

*** Một số lưu ý đối với thí sinh**

1. Tìm hiểu kỹ thông tin tuyển sinh khi tham gia xét tuyển vào Học viện, tham gia sơ tuyển (đối với hệ quân sự) và thực hiện đăng ký xét tuyển theo quy định của Bộ GD&ĐT, Bộ Quốc phòng.
2. Khai báo, cung cấp đầy đủ, chính xác của tất cả thông tin đăng ký dự tuyển vào trường theo yêu cầu đã thông báo của Học viện.
3. Thí sinh đã hoàn thành việc dự tuyển vào Học viện, phải tiếp tục đăng ký nguyện vọng xét tuyển theo đúng **Mã xét tuyển**, **Tên mã xét tuyển** vào hệ quân sự (*nguyện vọng 1 – nguyện vọng cao*

nhất) hoặc hệ dân sự trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GD&ĐT để được xét tuyển theo quy định. Chậm nhất là **17 giờ 00 ngày 21/8/2026**, tất cả các thí sinh trúng tuyển hoàn thành xác nhận nhập học trực tuyến đợt 1 trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung.

Thí sinh lưu ý địa chỉ gửi hồ sơ xét tuyển, minh chứng quy đổi và minh chứng cộng điểm, địa chỉ nhận: Học viện Khoa học Quân sự, 322E Lê Trọng Tấn, Phường Phương Liệt, Hà Nội (người nhận: Phòng Đào tạo, đ/c Lê Việt Hùng, sdt: 0985.689.228).

4. Từ năm học 2026-2027, dự kiến hệ dân sự đào tạo tại địa chỉ: Số 38 Trần Nguyên Đán, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội. Trong quá trình nghiên cứu, nếu có vấn đề cần giải đáp hoặc trao đổi thêm, đề nghị liên hệ trực tiếp về Phòng Đào tạo-Học viện Khoa học Quân sự, qua số máy bàn: 0243.5659.449; số điện thoại di động: 0985.689.228 (đ/c Hùng), 038.68.66246 (đ/c Thái) để được hướng dẫn, giải đáp kịp thời./.